

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp TKĐH 3 K10 Mã lớp học 30,513 Thực hành

Môn học: TMH35 Flash

Giáo viên: ...Nguyễn Thị Ngọc Anh...

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ ...27/9...đến...9/11...

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182051	Nguyễn Quang Anh	01/08/2000	6		Anh	
2	CD181977	Nguyễn Tuấn Anh	12/10/2000	7		Anh	
3	CD182009	Phạm Đức Anh	20/09/2000	7		Anh	
4	CD182071	Đặng Tiến Đạt	03/10/2000	8		Đạt	
5	CD181234	Lê Quang Đạt	14/07/2000	6		Đạt	
6	CD181236	Phạm Huy Đức	02/07/1999	8		Đức	
7	CD181964	Nguyễn Đình Hải	18/10/2000	5		Hải	
8	CD181351	Nguyễn Minh Hải	24/12/2000	8		Hải	
9	CD183157	Nguyễn Lê Hạnh	23/12/1999	7		Hạnh	
10	CD181785	Bùi Ngọc Hiếu	20/04/2000	7		Hiếu	
11	CD182120	Đỗ Trung Hiếu	14/11/2000	6		Hiếu	
12	CD181202	Ngô Minh Hiếu	02/10/2000	7		Hiếu	
13	CD181856	Lương Xuân Hữu	08/11/2000	6		Hữu	
14	CD182023	Nguyễn Đăng Khang	27/10/2000	7		Khang	
15	CD181189	Lưu Văn Lâm	04/11/2000	8		Lâm	
16	CD182116	Nguyễn Thành Long	22/03/2000	5		Long	
17	CD181759	Vũ Thế Long	02/11/2000	3		Long	
18	CD182186	Nguyễn Đức Mạnh	26/09/2000	6		Mạnh	
19	CD181718	Vũ Huy Nam	17/11/2000	5		Nam	
20	CD181783	Nguyễn Tuấn Phong	29/05/2000	7		Phong	
21	CD181387	Đỗ Vi Phúc	16/08/2000	7		Phúc	
22	CD183190	Lã Hoàng Quân	04/07/1999	6		Quân	
23	CD181344	Đinh Thái Sơn	25/10/2000	5		Sơn	
24	CD182246	Hoàng Thế Sơn	08/04/2000	8		Sơn	
25	CD180402	Nguyễn Chiến Thắng	11/09/2000	8		Thắng	
26	CD181948	Nguyễn Đình Thắng	23/07/2000	9		Thắng	
27	CD181685	Trần Thị Thảo	12/05/2000	7		Thảo	
28	CD181585	Đặng Huy Toàn	15/05/2000	2		Toàn	
29	CD181385	Trần Thanh Tú	15/12/2000	2		Tú	
30	CD181192	Trần Văn Vũ	26/06/2000	7		Vũ	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
31	CD182237	Nguyễn Văn Vừa	20/01/1999	5		Vừa	

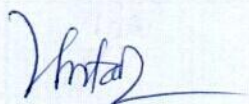
Tổng số SV tham gia thực hành.....31.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Số sinh viên đạt:.....3.....

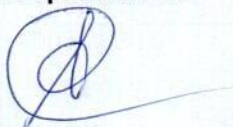
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



Nguyễn Thị Ngọc Anh

TRƯỜNG KHOA